

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc.**

Bản án số: 84/2022/HS-ST

Ngày: 14/7/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Gái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn và bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Phan Hải

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh Loan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2022; tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2022/QĐXX-HS ngày 17/6/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cao Thị Hồng A**; Tên gọi khác: không;

Sinh ngày 27/12/1973, tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;

Nơi cư trú: Tổ 3, khu 3A, phường CT, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh,

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Giới tính: Nữ; trình độ văn hóa: lớp 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên Trung tâm G, là Đảng viên (đã Đình chỉ sinh hoạt đảng); con ông: Cao Quang K; con bà: Đặng Thị P; chồng: Nguyễn Văn Hồng, có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

* *Bị hại:* Chị Trần Thị T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ 5, khu Lán Ga, phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh; nghề nghiệp: Nghề tự do;

Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Đặng Thị P, sinh năm: 1952, Nơi cư trú: Tổ 3, khu 3A, phường CT, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Bích T, chị Phạm Thị Phương T1; đều vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 07/11/2012, bà Đặng Thị P tặng cho con gái Cao Thị Hồng A cùng con rể Nguyễn Văn Hồng 01 thửa đất ở đô thị số 80A-1 tờ bản đồ số 20, có diện tích 111,5 m² tại tổ 3, khu 3A, phường CT, được ghi nhận trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 7356xx ngày 14/9/2012 (gọi tắt là sổ đỏ), mang tên hộ bà Đặng Thị P. Tuy nhiên, bà P vẫn giữ sổ đỏ trên. Cuối năm 2012, thấy trên mạng xã hội Facebook có tài

khoản đăng bài nhận làm sổ đỏ, Hồng A đã nhần tin đặt làm sổ đỏ giả với giá 8.000.000 đồng và cung cấp bản phôtô sổ gốc, địa chỉ để có người đến tận nhà lấy và giao sổ giả. Tháng 12/2012, Hồng A mượn sổ đỏ thật rồi trao đưa sổ giả cho bà P giữ. Sau đó, Hồng A đã đem sổ đỏ thật đi thế chấp vay tiền ở Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn nhưng không nói cho bà P biết.

Cuối tháng 5/2021 do cần tiền, thông qua chị Phương T1, Hồng A đã vay của cháu họ là chị Trần Thị T số tiền 30.000.000 đồng không tính lãi, không đặt cọc bảo đảm. Đến ngày 01/6/2021, dù không có khả năng trả nợ và cần tiền để trả các khoản nợ đã vay trước đó, Hồng A hỏi vay thêm 50.000.000 đồng nhưng chị T không đồng ý. Để tạo sự tin tưởng, Hồng A đã mượn sổ đỏ giả do bà P đang giữ rồi nói dối chị T đặt lại sổ đỏ và sổ hộ khẩu để làm tin (sổ đỏ thật đang do Ngân hàng giữ). Tưởng thật, chị T đồng ý cho Hồng A vay thêm tiền. Hai người thống nhất hủy giấy vay trước đó và viết giấy xác nhận cho vay mới số tiền 80.000.000 đồng (bao gồm 30.000.000 đồng vay cũ), hạn 01 tháng sau trả, nếu đến hạn không trả được nợ thì Hồng A sẽ chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo sổ đỏ trên cho chị T. Sau đó chị T đã chuyển cho Hồng A 50.000.000 đồng. Hết thời hạn theo giấy vay, không thấy Hồng A trả tiền, chị T đã liên lạc nhiều lần đòi tiền nhưng Hồng A không thực hiện trả nợ. Chị T đã đưa sổ đỏ của Hồng A cho chị Nguyễn Thị Bích T, trú tại tổ 4, khu Phan Đình Phùng, phường Cẩm Tây đi kiểm tra giúp đề xử lý khoản nợ.

Ngày 05/10/2021, chị Thủy cầm sổ đỏ trên đến Trung tâm hành chính công UBND thành phố Cẩm Phả hỏi thì cán bộ tiếp nhận phát hiện, nghi giả nên đã giữ lại, đến ngày 20/10/2021, đã trình báo Cơ quan điều tra.

Kết luận giám định số 1961/KLGD ngày 26/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Đối với “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” đã thu giữ so với mẫu “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất (mẫu so sánh) không phải do cùng bản in tương ứng in ra; “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” cần giám định không có hình dấu nổi; Hình dấu “ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ T.QUẢNG NINH” trong tài liệu cần giám định so với hình dấu có cùng nội dung trong các tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra; Các chữ “KT.CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH” “TRẦN VĂN HÙNG” trong tài liệu cần giám định so với hình dấu có cùng nội dung trong tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra; Chữ ký mang tên “Trần Văn Hùng” trong tài liệu cần giám định so với chữ ký mang tên “Trần Văn Hùng” trong mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra.

Kết luận giám định số 2038/KLGD, ngày 15/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: trong giấy vay nợ giữa Hồng A và chị T, nội dung giấy vay do chị T viết, Hồng A ký xác nhận.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Hồng A đặt làm giả tại phần “IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận” có nội dung thể hiện bà P chuyển nhượng cho con là Hồng A, không có nội dung đồng chuyển nhượng cho con rể là Nguyễn Văn Hồng như bản thật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Cao Thị Hồng A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo còn khai khi vay 50.000.000 đồng, bị cáo không

nói cho chị T biết sổ đỏ giả, không nói về việc đã thế chấp đất và đặt sổ đỏ thật tại Ngân hàng và thực tế bị cáo không trả được nợ theo thời hạn đã thỏa thuận. Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình, bồi thường cho chị T số tiền đã chiếm đoạt.

Bị hại chị Trần Thị T khai: Tháng 5/2021 Hồng A vay tôi số tiền 30.000.000 đồng, hai bên có viết biên nhận nợ, sau vài ngày Hồng A tiếp tục hỏi vay số tiền 50.000.000 đồng, do Hồng A mới vay tiền nên tôi không đồng ý nhưng do Hồng A cam kết có sổ đỏ thế chấp nên tôi đã tin tưởng và cho Hồng A vay số tiền 50.000.000 đồng; hai bên thống nhất viết biên nhận nợ với nội dung thỏa thuận tổng số tiền vay hai lần là 80.000.000 đồng; quá thời hạn trả nợ tôi đòi nợ nhiều lần nhưng Hồng A không thực hiện trả nợ, do muốn xử lý khoản nợ nên tôi đã nhờ chị Thủy cầm sổ đỏ do Hồng A thế chấp đến Trung tâm hành chính công thành phố Cẩm Phả để kiểm tra thì phát hiện là sổ đỏ giả; khi vụ án được điều tra tôi đã được gia đình Hồng A bồi thường trả đủ tiền cho tôi, nay tôi không có yêu cầu gì khác;

Người làm chứng chị Nguyễn Thị Bích T, chị Phạm Thị Phương T1 có lời khai phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo.

Bản Cáo trạng số: 67/CT-VKSCP ngày 19/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo Cao Thị Hồng A về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Thị Hồng A từ 18 đến 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Không phạt bổ sung đối với bị cáo, trả lại cho bị cáo 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone do không có liên quan đến việc phạm pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Cao Thị Hồng A khai nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Cao Thị Hồng A đều khai nhận: Ngày 01/6/2021, tại tổ 5, khu Lán Ga, phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả làm tài sản đảm bảo để vay tiền của chị Trần Thị T nhằm chiếm đoạt của chị T số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết luận giám định số: 1961/KLGD ngày 26/10/2021, số 2038/KLGD ngày 15/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, lời khai người bị hại chị Trần Thị T, người làm chứng chị Phạm Thị Phương T1, chị Nguyễn Thị Bích T, bà Đặng Thị P, phù hợp với vật chứng thu giữ cùng nhiều tài liệu chứng cứ khác.

Như vậy: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận: Ngày 01/6/2021, tại tổ 5, khu Lán Ga, phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Cao Thị Hồng A đã dùng thủ đoạn gian dối, giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả làm tài sản đảm bảo để vay tiền của chị Trần Thị T nhằm chiếm đoạt của chị T số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Vậy nên việc truy tố đối với bị cáo như nội dung bản Cáo trạng số: 67/CT – VKSCP ngày 19/4/2021 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người đúng tội.

Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội và xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác gây mất trật tự tại địa phương, bị cáo Cao Thị Hồng A do tham lợi nên đã thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã có hành vi gian dối sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đặt mua qua mạng xã hội giao cho chị Trần Thị T để vay chị T số tiền 50.000.000 đồng và hứa nếu không trả được sẽ chuyển quyền sử dụng đất cho chị Trần Thị T; do tin tưởng bị cáo nên chị T đã cho bị cáo vay tiền, sau đó bị cáo đã tiêu dùng cá nhân hết. Hành vi bị cáo thực hiện gây dư luận xấu trong xã hội nên cần xử lý nghiêm.

Song cần xét: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho người bị hại để khắc phục hậu quả, ngoài ra bị cáo còn là con của người có công với cách mạng nên xét để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng khoản 1 Điều 54, khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo;

[3] Hình phạt bổ sung: Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Đặng Thị P được hoàn lại sau giám định, 01 Giấy vay nợ do chị Thủy giao nộp đây là các tài liệu chứng cứ nên được lưu hồ sơ vụ án; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen thu giữ của bị cáo song không có căn cứ chứng minh có liên quan đến việc phạm pháp nên trả lại cho bị cáo; Đối với 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của chị Trần Thị T, 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo thu giữ của chị Phạm Thị Phương T1, 01 Sổ hộ khẩu gia đình bị cáo quá trình điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập;

[4] Phần dân sự trong vụ án: Bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại, nay họ không có yêu cầu gì nên không đề cập.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo luật định.

Bị cáo Cao Thị Hồng A khai nhận mua Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất qua mạng xã hội, bị cáo không rõ tên, địa chỉ của người làm giả và bán Giấy chứng nhận này nên chưa có cơ sở để điều tra xử lý nên không đề cập.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Cao Thị Hồng A phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Cao Thị Hồng A 21 (hai mươi một) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường CT, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án Cao Thị Hồng A có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên bố: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đối với bị cáo Cao Thị Hồng A;

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên trả lại cho bị cáo Cao Thị Hồng A 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, máy có nhiều vết xước, kèm 01 sim, điện thoại đã cũ đã qua sử dụng; vật chứng được thi hành theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 122/BB-THA ngày 04/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả;

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Cao Thị Hồng A phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ninh ;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- CQĐT CA thành phố Cẩm Phả;
- CQTHA HS thành phố Cẩm Phả ;
- Chi cục THADS tp Cẩm Phả;
- Bị cáo;bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu HS - VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Gái